

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (đối với cơ sở chỉ đóng gói phân bón)

a. Trình tự thực hiện: (Điều 23, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

* **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh, Địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

- Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

- Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

* **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho người nộp, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung đầy đủ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

* **Bước 3:** Tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất và cấp Giấy chứng nhận

- Thành lập đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra: Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở đăng ký.

- Xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ đóng gói phân bón.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả thẩm định đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ đóng gói phân bón cho cơ sở.

- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ đóng gói phân bón, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện (Điều 23, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Bưu điện

Nộp trực tuyến tại cổng thông tin điện tử (email: ccbvtv.snn@tphcm.gov.vn).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 20, Nghị định 108/2017/NĐ-CP)

- **Thành phần bao gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (theo mẫu).

+ Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (theo mẫu).

+ Bản sao hợp lệ phiếu kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đối với máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và các thiết bị đo lường thử nghiệm.

+ Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất.

+ Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định hiện hành.

(Trường hợp mang bản sao chụp thì cần mang theo bản chính để đối chiếu).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: (Khoản 2, Điều 24, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp/cập lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 12 tại Phụ lục I, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

- Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

h. Phí:

- Phân vô cơ: 1.200.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư 170/2016/TT-BTC)

- Phân hữu cơ và phân bón khác: 6.000.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư 207/2016/TT-BTC).

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.

j. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 18 Nghị định 108/2017/NĐ-CP).

- Tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có địa điểm sản xuất, diện tích nhà xưởng phù hợp với công suất của dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón;

- Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng đáp ứng quy trình công nghệ.

+ Các công đoạn, hệ thống bắt buộc phải sử dụng máy thiết bị được cơ giới hóa hoặc tự động hóa quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

* Đối với phân bón dạng phối trộn khô, dạng bột, dạng hạt phải có hệ thống máy có cơ cấu quay hoặc khuấy, đảo nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có băng tải, dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi đóng gói thành phẩm.

* Đối với phân bón dạng lỏng phải có hệ thống thùng chứa, thùng quay hoặc hệ thống khuấy trộn bằng cơ học hoặc khí nén nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có hệ thống đường ống hoặc bơm hoặc dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi chuyển đến máy đóng chai, đóng gói thành phẩm.

* Đối với phân bón được tạo hạt từ nguyên liệu rời, ép hoặc nén thành viên phải có máy tạo hạt, ép viên. Phân bón có yêu cầu về cỡ hạt phải có sàng phân loại sản phẩm; đối với phân bón có yêu cầu về độ ẩm dưới 12% phải có hệ thống máy sấy.

* Phân bón có yêu cầu về khối lượng tịnh phải có cân hoặc thiết bị đo lường có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường. Phân bón có yêu cầu về thể tích phải có trang thiết bị kiểm soát thể tích có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường.

* Trường hợp tự sản xuất chủng men giống để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh hoặc phân bón vi sinh vật, phải có các thiết bị tạo môi trường và nuôi cấy vi sinh vật gồm: Cân kỹ thuật, máy lắc, nồi hấp tiệt trùng, tủ ẩm, tủ sấy, máy lắc nhu động, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men.

* Trường hợp tự lên men để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, phân bón sinh học phải có hệ thống thiết bị lên men thủy phân theo dây chuyền từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng.

+ Máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh theo quy định của pháp luật;

- Có khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm riêng biệt; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;

- Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

- Thông tư 170/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----

Số: , ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh số: ngày Nơi cấp

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc/Giấy chứng nhận đăng
ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ gia đình
số: ngày Nơi cấp

Điện thoại: Fax: E-mail:

Địa điểm sản xuất phân bón:

Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón:

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

Loại hình sản xuất:

Sản xuất tạo ra sản phẩm phân bón

Đóng gói phân bón thành phẩm

Hình thức cấp:

Cấp mới

Cấp lại lần thứ

Lý do cấp lại

Hồ sơ gửi kèm:

.....

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về phân bón./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

**BẢN THUYẾT MINH
VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đơn vị chủ quản:

Tên tiếng Việt:

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail: Website:

2. Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail: Website:

3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân:

Họ và tên:

Chức danh:

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: E-mail:

4. Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất:

Họ và tên:

Chức danh:

Điện thoại: Fax: E-mail:

5. Loại hình hoạt động:

- DN nhà nước

- DN 100% vốn nước
ngoài

- DN liên doanh với nước ngoài

- DN cổ phần

- DN tư nhân - Khác:

6. Mục đích sản xuất phân bón:

- Bán trong nước Xuất khẩu
 Khác Nêu cụ thể

7. Công suất thiết kế:

II. THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

1. Nhà xưởng:

- Sơ đồ tổng thể (*bản vẽ kèm theo*)
- Diện tích nhà xưởng (m²):
- + Khu vực sản xuất (m²):
- + Khu vực kho (m²):

* Trường hợp có nhiều địa điểm sản xuất và kho thì liệt kê đầy đủ tên, địa chỉ, điện thoại.

2. Thống kê dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón, gồm các thông tin: Tên máy thiết bị, công suất thiết kế, công nghệ, nguồn gốc.

3. Bản vẽ thiết kế dây chuyền sản xuất (*bản vẽ kèm theo*)

4. Sơ đồ, thuyết minh quy trình sản xuất:

5. Tổng số lao động sản xuất phân bón:

6. Danh mục phân bón sản xuất (thống kê từng địa điểm sản xuất phân bón):

STT	Loại phân bón	Dạng phân bón	Công suất	Phương thức sử dụng

7. Hệ thống xử lý chất thải:

- Nước thải: Có Không
- Khí thải: Có Không
- Chất thải rắn (*bao gồm cả cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý*):

8. Trang thiết bị bảo hộ lao động:

9. Trang thiết bị phòng chống cháy nổ:

10. Phòng thử nghiệm

- Có (tiếp tục khai báo mục a)
- Không (tiếp tục khai báo mục b)
- a) Nếu có, bổ sung các thông tin sau

- Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 17025-2005 hoặc tương đương:

- Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận
- Cơ sở tự áp dụng

- Thiết bị thử nghiệm

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Công suất	Năm bắt đầu sử dụng

--	--	--	--	--	--

- Chỉ tiêu thử nghiệm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Ghi chú

(Đánh dấu * đối với các chỉ tiêu thử nghiệm được công nhận/chỉ định bởi các tổ chức chứng nhận/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Nhân lực

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/ Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Khóa đào tạo đã tham gia	Ghi chú

b) Nếu không có, cung cấp tên phòng thử nghiệm và hợp đồng kiểm tra chất lượng thành phẩm

.....
.....

11. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9001 hoặc tương đương

- Bản sao chụp kèm theo
- Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận
- Cơ sở tự áp dụng

12. Hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001 hoặc tương đương

- Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận
- Cơ sở tự áp dụng

13. Những thông tin khác:

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với hình thức đóng gói phân bón thì không phải khai báo, thuyết minh về quy trình sản xuất, phòng thử nghiệm, hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001.